

Số: /KH-UBND

Thống Nhất, ngày tháng 6 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Thống Nhất năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 15/4/2026 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026; Kế hoạch số 58-KH/ĐU ngày 16/4/2026 của Đảng ủy xã Thống Nhất về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Thống Nhất năm 2026; UBND xã xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Thống Nhất năm 2026 như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn xã theo yêu cầu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch số 139/KH-UBND của UBND tỉnh, Kế hoạch số 58-KH/ĐU ngày 16/4/2026 của Đảng ủy xã Thống Nhất và các văn bản chỉ đạo, kết luận có liên quan. Nâng cao tính chủ động, trách nhiệm và tinh thần đổi mới, sáng tạo của các cơ quan, đơn vị và cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Bảo đảm tính kế thừa và phát huy kết quả đã đạt được, đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Xác định năm 2026 là năm chuyển trọng tâm từ hoàn thiện cơ chế, chính sách sang tổ chức thực hiện, giám sát, đo lường và đánh giá kết quả đầu ra, tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Việc triển khai các nhiệm vụ phải được thực hiện đồng bộ, thống nhất, có mục tiêu cụ thể, nguồn lực thực hiện, sản phẩm đầu ra và thời hạn hoàn thành. Bảo đảm yêu cầu “06 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền.

- Xác định rõ các lĩnh vực trọng tâm, ưu tiên, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của xã; bảo đảm sự kết hợp hợp lý giữa các nhiệm vụ mang tính nền tảng, thường xuyên (hoàn thiện cơ chế, chính sách, phát triển hạ tầng) với các nhiệm vụ mang tính đột phá, sáng tạo nhằm thúc đẩy xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã Thống Nhất.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội, Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, hoàn thiện cơ chế, tháo gỡ rào cản và dẫn dắt phát triển thị trường. Gắn trách nhiệm người đứng đầu với tiến độ, kết quả, chất lượng thực hiện nhiệm vụ; đưa kết quả thực hiện vào tiêu chí đánh giá, thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm khi chậm trễ; kiên quyết phòng, chống lãng phí, tiêu cực trong tổ chức thực hiện, nâng cao hiệu quả đầu tư ngay từ khâu phê duyệt chủ trương, danh mục nhiệm vụ và phân bổ nguồn lực.

- Tăng cường công tác theo dõi, giám sát, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện; gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ; sử dụng kết quả triển khai làm căn cứ đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm theo quy định. Đồng thời, chú trọng phòng, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả đầu tư ngay từ khâu đề xuất chủ trương, xây dựng danh mục nhiệm vụ và phân bổ nguồn lực.

- Bảo đảm 100% nhiệm vụ tỉnh giao được theo dõi, giám sát, đánh giá trên Hệ thống theo dõi tình hình, thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương; thông tin, số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành được cập nhật đầy đủ, kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

- Tập trung triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm đóng góp thực chất, đo lường được vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng cung cấp dịch vụ công và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và thị trường; chủ động xác định ngành, lĩnh vực ưu tiên, tăng cường chuyển giao, làm chủ công nghệ, nhất là trong các lĩnh vực sản xuất, chế biến nông lâm sản.

- Tổ chức triển khai, kết nối, tích hợp và khai thác hiệu quả các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu dùng chung của bộ, ngành, địa phương theo danh mục đã ban hành; bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông, chia sẻ dữ liệu và dịch vụ số giữa các ngành, lĩnh vực, phục

vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã. Tăng cường kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu liên thông giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị để hỗ trợ đắc lực cho công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo.

- Bố trí trụ sở, trang thiết bị đầu cuối, phân công lãnh đạo, nhân lực, hệ thống hạ tầng mạng; thiết lập và vận hành ổn định Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp liên tục, không gián đoạn. Bảo đảm đủ nhân sự cho việc giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) ở xã đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc thực tế trên địa bàn.

**2. Mục tiêu cụ thể:** Chi tiết tại Phụ lục I.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **Nhóm 1: Công tác chỉ đạo, điều hành**

##### *1.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn*

- Nhiệm vụ 1: Rà soát, chuẩn hóa các nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch của đơn vị đã ban hành theo hướng xác định rõ mục tiêu, rõ nhiệm vụ, giải pháp, rõ người, rõ việc, rõ thời hạn, rõ sản phẩm cụ thể; gắn với thời hạn hoàn thành, nguồn lực tài chính, trách nhiệm của người đứng đầu và giám sát dựa trên dữ liệu, bảo đảm bám sát thực tiễn. Quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch kịp thời bổ sung, cập nhật các nhiệm vụ mới khi được Trung ương, tỉnh giao.

*Thời hạn hoàn thành: Trước ngày 10/5/2026.*

*Cơ quan, đơn vị thực hiện: Các phòng chuyên môn, các cơ quan đơn vị thuộc xã.*

- Nhiệm vụ 2: Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, trong đó người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả triển khai chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị. Gắn kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW với công tác cán bộ, làm cơ sở đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ và công tác thi đua, khen thưởng hằng năm.

Người đứng đầu trực tiếp chỉ đạo công tác cải cách, số hóa quy trình, bảo đảm dữ liệu của cơ quan, đơn vị “đúng, đủ, sạch, sống”. Không xem xét khen thưởng, bổ nhiệm đối với lãnh đạo các đơn vị để xảy ra tình trạng báo cáo số liệu sai lệch, chậm thời hạn hoặc triển khai chuyển đổi số mang tính hình thức, không có sản phẩm cụ thể.

*Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.*

*Cơ quan, đơn vị thực hiện: Các phòng chuyên môn, các cơ quan đơn vị thuộc xã.*

- Nhiệm vụ 3: Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; chú trọng sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, phòng, chống lãng phí. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch và theo chuyên đề; theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện thông qua các hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Kịp thời chấn chỉnh, xử lý

nghiêm các cơ quan, đơn vị chậm triển khai, thiếu trách nhiệm hoặc không hoàn thành nhiệm vụ được giao; đồng thời biểu dương, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả.

*Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.*

*Cơ quan, đơn vị thực hiện: Các phòng chuyên môn, các cơ quan đơn vị thuộc xã.*

- Nhiệm vụ 4: Các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ chủ động tiếp nhận, tổng hợp và kịp thời phản hồi các ý kiến, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến cơ chế, chính sách và giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tổ chức đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức thông qua các hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và các kênh phù hợp khác; làm cơ sở để rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện cơ chế, chính sách.

*Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.*

*Cơ quan, đơn vị thực hiện: Các phòng chuyên môn, các cơ quan đơn vị thuộc xã.*

- Nhiệm vụ 5: Xác định các chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (KPI) tương ứng với từng nhiệm vụ đề ra, tổng hợp gửi phòng Văn hóa – Xã hội (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo) để đưa vào theo dõi trên Hệ thống theodoingq.dcs.vn.

*Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.*

*Cơ quan, đơn vị thực hiện: Các phòng chuyên môn, các cơ quan đơn vị thuộc xã.*

## **1.2. Kết quả cần đạt**

- 100% cơ quan, đơn vị ban hành Kế hoạch điều chỉnh/thay thế Kế hoạch đã ban hành.

- Tối thiểu 90% nhiệm vụ trọng tâm trong các kế hoạch sau khi ban hành được triển khai đúng tiến độ theo lộ trình đã xác định trong năm 2026.

- Tiêu chí đánh giá, xếp loại tổ chức, cá nhân định kỳ có gắn kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

## **Nhóm 2: Hoàn thiện cơ chế, chính sách**

### **2.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn**

- Nhiệm vụ 1: Phối hợp với Sở Khoa học công nghệ và các cơ quan liên quan rà soát, kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển KH-CN, ĐMST và CDS theo hướng đồng bộ, thống nhất, thông suốt, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi để huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực và thu hút doanh nghiệp tham gia phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trên địa bàn.

*Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.*

*Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội.*

*Cơ quan phối hợp: Các phòng chuyên môn, các cơ quan đơn vị thuộc xã*

- Nhiệm vụ 2: Rà soát, xây dựng, ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của cơ quan, đơn vị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số bảo đảm phù hợp với quy định của cấp trên và điều kiện thực tế của địa phương.

*Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.*

*Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng HĐND và UBND xã.*

## 2.2. Kết quả cần đạt

- 100% văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan được rà soát định kỳ hằng năm.

## **Nhóm 3: Nâng cao năng lực số của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động**

### 3.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng số và năng lực ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, khai thác và sử dụng dữ liệu cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Trọng tâm là cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ trực tiếp tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

*Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.*

*Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội.*

*Cơ quan phối hợp: Các phòng chuyên môn, các cơ quan đơn vị thuộc xã.*

- Nhiệm vụ 2: Tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch phát động phong trào “Học tập số” trên các nền tảng số đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

*Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.*

*Cơ quan, đơn vị thực hiện: Các phòng chuyên môn, các cơ quan đơn vị thuộc xã.*

- Nhiệm vụ 3: Chọn cử cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị tham gia đào tạo, bồi dưỡng về quản trị dữ liệu cơ bản bảo đảm đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa năng lực quản trị, khai thác và sử dụng dữ liệu trong cơ quan nhà nước.

*Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.*

*Cơ quan, đơn vị thực hiện: Các phòng chuyên môn, các cơ quan đơn vị thuộc xã.*

- Nhiệm vụ 4: Rà soát, bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị bảo đảm phù hợp với khối lượng công việc và yêu cầu nhiệm vụ. Xây dựng lộ trình, phân đầu bố trí tỷ lệ hợp lý cán bộ có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, công nghệ trong đội ngũ lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

*Thời hạn hoàn thành: Hoàn thành rà soát, bố trí cán bộ tháng 12/2026.*

*Cơ quan, đơn vị thực hiện: Các phòng chuyên môn, các cơ quan đơn vị thuộc xã.*

*Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa – Xã hội.*

### **3.2. Kết quả cần đạt**

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cơ bản gắn với vị trí việc làm.

- Tối thiểu 90% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- Tối thiểu 50% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ.

- Tối thiểu 6% cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước.

- 100% cơ quan, đơn vị hoàn thành rà soát, bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

*3.3. Nguồn lực tài chính: Ngân sách nhà nước.*

## **Nhóm 4: Hạ tầng kỹ thuật, công nghệ; các nền tảng, ứng dụng số**

### **4.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn**

- Nhiệm vụ 1: Chủ động rà soát, đầu tư, nâng cấp và bảo đảm các điều kiện hạ tầng kỹ thuật tối thiểu phục vụ chuyển đổi số, bao gồm: Đường truyền và kết nối mạng; hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; máy tính, thiết bị làm việc thiết yếu; chữ ký số chuyên dùng công vụ, USB Token ký số, mã hoá, Sim PKI.

*Thời hạn hoàn thành: Hoàn thành bổ sung, nâng cấp trong quý II năm 2026.*

*Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng HĐND và UBND xã.*

*Cơ quan phối hợp: Các phòng chuyên môn, các cơ quan đơn vị thuộc xã*

- Nhiệm vụ 2: Tạo lập, xử lý hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới được thực hiện thống nhất trên môi trường điện tử. Hoàn thành số hoá tài liệu lưu trữ trong 3 năm gần đây.

*Thời hạn hoàn thành: Hoàn thành tháng 12/2026.*

*Cơ quan, đơn vị thực hiện: Các phòng chuyên môn, các cơ quan đơn vị thuộc xã.*

- Nhiệm vụ 3: Phối hợp triển khai các giải pháp Trạm số hóa phục vụ người dân trong giải quyết TTHC, bao gồm các hình thức Kiosk AI, hỗ trợ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, định dạng và chuẩn hóa dữ liệu điện tử; tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng dịch vụ công số, nhất là tại cấp cơ sở.

*Thời hạn hoàn thành: Hoàn thành tháng 12/2026.*

*Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công.*

- Nhiệm vụ 4: Triển khai đầy đủ, đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống thông tin theo cấp độ ngay từ khâu thiết kế, đầu tư đến vận hành, khai

thác; ưu tiên bảo vệ các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ giải quyết TTTC và các hệ thống dữ liệu lõi của tỉnh, bảo đảm hoạt động ổn định, an toàn, liên tục.

*Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên; định kỳ hằng tháng báo cáo kết quả.*

*Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Công an xã.*

#### 4.2. Kết quả cần đạt

- 100% cơ quan, đơn vị nâng cấp, bổ sung hạ tầng trong quý II/2026.
- Tối thiểu 30% người dân được phủ sóng 5G.
- 100% cán bộ cấp xã có máy tính đáp ứng cấu hình tối thiểu phục vụ giải quyết công việc trên môi trường điện tử.
- 100% lãnh đạo và cán bộ chuyên môn được cấp chữ ký số cá nhân phục vụ nhu cầu giải quyết công việc trên môi trường điện tử.
- 100% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (*trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước*) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ (*dùng cho cá nhân, tổ chức*) để giải quyết công việc.
- 100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử; hoàn thành số hoá tài liệu lưu trữ trong 3 năm gần đây.
- Tối thiểu 95% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

4.3. *Nguồn lực tài chính:* Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác.

### **Nhóm 5. Cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành và kết nối, chia sẻ dữ liệu**

#### 5.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Phối hợp kết nối, liên thông dữ liệu và ứng dụng giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị trên địa bàn; bảo đảm phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp. (*Nhiệm vụ*

*Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.*

*Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng HĐND và UBND xã*

- Nhiệm vụ 2: Khai thác có hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu dùng chung của bộ, ngành, địa phương theo danh mục đã ban hành, phục vụ công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã theo chỉ đạo của Trung ương, tỉnh.

*Thời hạn hoàn thành: Hoàn thành trong quý II năm 2026.*

*Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Các phòng chuyên môn, các cơ quan đơn vị thuộc xã.*

- Nhiệm vụ 3: Phối hợp hoàn thiện kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã; từng bước triển khai các sáng kiến mở dữ liệu, phục vụ quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu khai thác hợp pháp của người dân, doanh nghiệp

*Thời hạn hoàn thành: Hoàn thành trong quý III năm 2026.*

*Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Các phòng chuyên môn, các cơ quan đơn vị thuộc xã.*

- Nhiệm vụ 4: Sử dụng có hiệu quả ứng dụng trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu lớn trên nền tảng các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh trong một số ngành, lĩnh vực quan trọng; ưu tiên các lĩnh vực quản lý nhà nước, giải quyết TTHC, nông nghiệp, du lịch, y tế và giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công

*Thời hạn hoàn thành: Nhiệm vụ thường xuyên.*

*Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Các phòng chuyên môn, các cơ quan đơn vị thuộc xã.*

- Nhiệm vụ 5: Phối hợp rà soát, làm sạch và số hóa dữ liệu nghiệp vụ theo tiêu chuẩn chung; chủ động kết nối, cung cấp và cập nhật dữ liệu thường xuyên về Kho dữ liệu dùng chung đảm bảo “**đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung**”. Đồng thời, khai thác hiệu quả các công cụ phân tích dữ liệu tập trung để phục vụ công tác chuyên môn, dự báo tình hình và ra quyết định thực chất trên môi trường số.

*Thời hạn hoàn thành: Nhiệm vụ thường xuyên.*

*Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Các phòng chuyên môn, các cơ quan đơn vị thuộc xã.*

## **5.2. Kết quả cần đạt**

- 100% cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu bộ, ngành theo danh mục được kết nối theo quy định.

- Ứng dụng một số công nghệ chiến lược, công nghệ số (AI, IoT,...) trong quản lý môi trường và các lĩnh vực trọng điểm để phát triển kinh tế xã hội; nâng cao chất lượng sống người dân.

**5.3. Nguồn lực tài chính:** Ngân sách nhà nước; các nguồn vốn hợp pháp khác.

## **Nhóm 6: Thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến**

### **6.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn**

- Nhiệm vụ 1: Theo thẩm quyền hoặc phối hợp rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trong các ngành, lĩnh vực với phương châm “*đơn giản hóa trước, số hóa sau*”. Khai thác, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa để phục vụ cải cách quy trình, cắt giảm thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết.

*Thời hạn hoàn thành: Hoàn thành tháng 12/2026.*

*Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công.*

*Cơ quan phối hợp: Các phòng chuyên môn.*

- Nhiệm vụ 2: Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; bảo đảm quy trình số hóa tuân thủ quy định của Luật Giao dịch điện tử và các văn bản hướng dẫn, làm nền tảng cho tự động hóa, liên thông và khai thác dữ liệu.

*Thời hạn hoàn thành: Hoàn thành tháng 12/2026.*

*Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công.*

*Cơ quan phối hợp: Các phòng chuyên môn*

- Nhiệm vụ 3: Cung cấp dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo hướng thực chất, hiệu quả, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; tăng tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết trực tuyến. Ưu tiên nâng cao chất lượng dịch vụ công trong các lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai, văn hoá, lao động, việc làm, an sinh xã hội..., gắn với cải thiện mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp. Triển khai các giải pháp cho phép sử dụng giấy tờ điện tử, dữ liệu số tích hợp trên tài khoản định danh điện tử để thay thế giấy tờ giấy trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC, bảo đảm thuận tiện, an toàn, đúng quy định.

*Thời hạn hoàn thành: Hoàn thành tháng 12/2026.*

*Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công.*

*Cơ quan phối hợp: Các phòng chuyên môn*

### *6.2. Kết quả cần đạt*

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện.
- 100% TTHC cung cấp Dịch vụ công trực tuyến cấp xã.
- Tối thiểu 80% TTHC cung cấp DVC trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC của xã.
- Tối thiểu 90% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.
- Tối thiểu 95% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp xã được số hóa.
- Tối thiểu 95% thông tin dữ liệu số hóa được khai thác, sử dụng lại.
- 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.
- 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

*6.3. Nguồn lực tài chính: Ngân sách nhà nước; các nguồn vốn hợp pháp khác.*

## **Nhóm 7: Về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo**

### *7.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn*

- Nhiệm vụ 1: Phối hợp triển khai các cơ chế hỗ trợ, khuyến khích tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh và đời sống; tạo điều kiện để tiếp cận các nguồn lực hỗ trợ từ cấp trên.

*Thời hạn hoàn thành: Nhiệm vụ thường xuyên.*

*Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội*

- Nhiệm vụ 2: Phối hợp tiếp nhận, tổng hợp, đề xuất lựa chọn các sản phẩm, giải pháp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số phù hợp để áp dụng tại địa phương; từng bước nhân rộng các mô hình hiệu quả.

*Thời hạn hoàn thành: Nhiệm vụ thường xuyên.*

*Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội*

- Nhiệm vụ 3: Tiếp nhận triển khai Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia, quản lý dựa trên dữ liệu và chỉ tiêu mức dịch vụ theo chỉ đạo của Trung ương, tỉnh.

*Thời hạn hoàn thành: Nhiệm vụ thường xuyên.*

*Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội.*

*Cơ quan phối hợp: Các phòng chuyên môn.*

- Nhiệm vụ 4: Rà soát, tổng hợp nhu cầu công nghệ của địa phương trình cấp có thẩm quyền tổng hợp làm cơ sở để kết nối, hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp công nghệ trong nhằm chuyển giao, tiếp nhận và từng bước làm chủ công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

*Thời hạn hoàn thành: Nhiệm vụ thường xuyên.*

*Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội*

*Cơ quan phối hợp: Các phòng chuyên môn.*

- Nhiệm vụ 5: Phát triển mạnh hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của xã thông qua việc phối hợp triển khai, tham gia các cuộc thi, chương trình do cấp trên tổ chức; từng bước hình thành môi trường thúc đẩy đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện địa phương.

*Thời hạn hoàn thành: Nhiệm vụ thường xuyên.*

*Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội.*

*Cơ quan phối hợp: Các phòng chuyên môn.*

## *7.2. Kết quả cần đạt*

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tiếp cận, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh; khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh đổi mới quy trình, phương thức hoạt động, nâng cao hiệu quả.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện thúc đẩy ý tưởng khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trên địa bàn; từng bước hình thành các mô hình sản xuất, kinh doanh mới.

- Phối hợp triển khai, tham gia các chương trình, kế hoạch hỗ trợ ứng dụng công nghệ do cấp trên tổ chức.

- Khuyến khích liên kết, hợp tác với các tổ chức, cá nhân có chuyên môn trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ.

- Phát huy sáng kiến trong khu vực công; có sáng kiến, giải pháp cải tiến công việc được áp dụng, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan.

## *7.3. Nguồn lực tài chính: Ngân sách nhà nước; các nguồn vốn hợp pháp khác.*

## **Nhóm 8: Phổ cập, nâng cao kỹ năng số trong cộng đồng; phát triển nguồn nhân lực**

### *8.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn*

- Nhiệm vụ 1: Tổ chức tập huấn, phổ cập nâng cao kỹ năng số và văn hoá đổi mới sáng tạo; lan tỏa nhận thức về KHCN, ĐMST và CDS, tạo sự đồng thuận xã hội và chuyển đổi hành vi số của người dân, doanh nghiệp. Phát huy vai trò nòng cốt của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số thiết yếu. Triển khai đồng bộ, hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn, tạo nền tảng nâng cao dân trí số và thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện.

*Thời hạn hoàn thành: Nhiệm vụ thường xuyên.*

*Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội.*

- Nhiệm vụ 2: Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ, công chức xã; chú trọng cán bộ trực tiếp tham mưu, triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số.

*Thời hạn hoàn thành: Nhiệm vụ thường xuyên.*

*Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội.*

*Cơ quan phối hợp: Các phòng chuyên môn.*

- Nhiệm vụ 3: Tham gia Cuộc thi “Công dân số Xứ Lạng” nhằm lan tỏa tinh thần học tập, nâng cao kỹ năng số, hình thành thói quen ứng dụng công nghệ trong công việc và đời sống xã hội.

*Thời hạn hoàn thành: Hoàn thành theo Kế hoạch của tỉnh.*

*Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội.*

- Nhiệm vụ 4: Phối hợp xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai mô hình trường học thông minh, lớp học ảo, học liệu số... tạo điều kiện để học sinh tiếp cận công nghệ sớm; định hướng nghề nghiệp, tư vấn cho học sinh phổ thông theo đuổi các ngành khoa học, kỹ thuật để chủ động, chuẩn bị trước nguồn nhân lực KHCN, ĐMST và CDS.

*Thời hạn hoàn thành: Nhiệm vụ thường xuyên.*

*Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội.*

*Cơ quan phối hợp: Các đơn vị trường học.*

### *8.2. Kết quả cần đạt*

- 100% Tổ công nghệ số cộng đồng được đào tạo, tập huấn.
- 100% cán bộ, công chức cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số.
- 100% trường học có sử dụng học liệu số trong giảng dạy.
- Tối thiểu 85% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông...

8.3. *Nguồn lực tài chính*: Ngân sách nhà nước; các nguồn vốn hợp pháp khác.

## **Nhóm 9: Bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu**

### *9.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn*

- Nhiệm vụ 1: Tổ chức quán triệt đầy đủ các chủ trương, quy định của Trung ương về bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và an ninh dữ liệu; xác định “***an ninh mạng là điều kiện tiên quyết của chuyển đổi số***”. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng chống tấn công mạng, mã độc, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật nhà nước trên không gian mạng. nêu cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; gắn kết quả bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin với công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, nhất là người đứng đầu. Xác định rõ trách nhiệm và xử lý nghiêm đối với các trường hợp để xảy ra sự cố an ninh mạng do nguyên nhân chủ quan.

*Thời hạn hoàn thành: Nhiệm vụ thường xuyên.*

*Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Công an xã.*

- Nhiệm vụ 2: Rà soát, đánh giá hiện trạng bảo đảm an toàn thông tin tại cơ quan, đơn vị; kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế; thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo hướng dẫn của cấp trên, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

*Thời hạn hoàn thành: Nhiệm vụ thường xuyên.*

*Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Công an xã.*

- Nhiệm vụ 3: Tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng hệ thống thông tin, thiết bị công nghệ; kịp thời phát hiện, xử lý các nguy cơ mất an toàn thông tin. Xây dựng phương án ứng phó sự cố, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động thông suốt, liên tục.

*Thời hạn hoàn thành: Nhiệm vụ thường xuyên.*

*Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Công an xã.*

- Nhiệm vụ 4: Triển khai các biện pháp bảo vệ dữ liệu, bí mật nhà nước trên môi trường số; thực hiện quản lý, phân quyền truy cập, sử dụng tài khoản, thiết bị theo quy định; bảo đảm an toàn trong quá trình tiếp nhận, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin.

*Thời hạn hoàn thành: Nhiệm vụ thường xuyên.*

*Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Công an xã.*

- Nhiệm vụ 5: Thực hiện nghiêm các quy định, hướng dẫn của cấp trên về bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin; không sử dụng các phần mềm, thiết bị không rõ nguồn gốc; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin xuyên suốt trong toàn bộ vòng đời dữ liệu số, từ tiếp nhận, xử lý, lưu trữ đến khai thác, sử dụng.

*Thời hạn hoàn thành: Nhiệm vụ thường xuyên.*

*Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Công an xã.*

### *9.2. Kết quả cần đạt*

- 100% cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt, tuyên truyền về an ninh mạng hằng năm.

- 100% hệ thống thông tin được triển khai giải pháp bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.

9.3. *Nguồn lực tài chính:* Ngân sách nhà nước; các nguồn vốn hợp pháp khác.

### **Nhóm 10: Về tài chính, kinh phí**

- Nhiệm vụ 1: Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm các quy định, quản lý chặt chẽ nguồn kinh phí chuyên đổi số được giao, bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả, tránh lãng phí. Tổ chức triển khai thực hiện và giải ngân kinh phí kịp thời, đúng tiến độ, bảo đảm hiệu quả, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng chậm giải ngân do chủ quan dẫn đến lãng phí nguồn lực và thời gian, ảnh hưởng đến tiến độ chung của việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

*Thời hạn hoàn thành: Nhiệm vụ thường xuyên.*

*Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Kinh tế.*

*Cơ quan phối hợp: Các phòng chuyên môn.*

- Nhiệm vụ 2: Chủ động đăng ký kinh phí cho hoạt động KHCN, ĐMST và CDS phù hợp với tình hình thực tiễn và kế hoạch công tác được giao.

*Thời hạn hoàn thành: Hoàn thành trong quý I năm 2026*

*Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội.*

- Nhiệm vụ 3: Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính để đầu tư phát triển, nâng cấp hạ tầng số, hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bao gồm hạ tầng kết nối, cơ sở dữ liệu và trang thiết bị công nghệ thông tin; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, từng bước hoàn thiện hạ tầng phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn xã.

*Thời hạn hoàn thành: Nhiệm vụ thường xuyên.*

*Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Các phòng chuyên môn.*

- Nhiệm vụ 4: Ưu tiên bố trí kinh phí cho các nội dung thiết yếu phục vụ chuyên đổi số như: Trang thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm dùng chung, đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức; bảo đảm an toàn thông tin...

*Thời hạn hoàn thành: Nhiệm vụ thường xuyên.*

*Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Các phòng chuyên môn.*

- Nhiệm vụ 5: Tăng cường huy động các nguồn lực hợp pháp khác (xã hội hóa, hỗ trợ từ doanh nghiệp, chương trình cấp trên...) để đầu tư, nâng cấp hạ tầng số, từng bước đáp ứng yêu cầu chuyên đổi số tại địa phương.

*Thời hạn hoàn thành: Nhiệm vụ thường xuyên.*

*Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Các phòng chuyên môn.*

### 10.2. *Kết quả cần đạt*

- 100% cơ quan, đơn vị hoàn thành đăng ký nhu cầu kinh phí trong quý I/2026.

- Không để xảy ra tình trạng chậm giải ngân do nguyên nhân chủ quan.
- Bảo đảm tỷ lệ bố trí kinh phí phù hợp với kế hoạch, không phát sinh nhiệm vụ không có nguồn.

*10.3. Nguồn lực tài chính:* Ngân sách nhà nước; các nguồn vốn hợp pháp khác  
(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã**

- Theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách đề xuất, tham mưu cấp có thẩm quyền chương trình, đề án, dự án đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Triển khai thực hiện cụ thể đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ được giao đúng tiến độ, phù hợp với đặc thù đơn vị.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã về tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách; gắn kết quả chỉ đạo, điều hành với công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực, ý chí quyết tâm của các cấp, các ngành, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị trong thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị gửi Phòng Văn hóa-Xã hội **trước ngày 15 hằng tháng** để tổng hợp, báo cáo UBND xã, tỉnh theo quy định.

### **2. Phòng Văn hóa - Xã hội**

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Chủ động tổng hợp tình hình, kịp thời tham mưu UBND xã xem xét, chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn và mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã.

- Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng HĐND và UBND và các cơ quan liên quan trong việc theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, tỉnh, xã. Bảo đảm thông tin, số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã được cập nhật đầy đủ, kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị; báo cáo UBND tỉnh trước ngày 20 hằng tháng, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kiến nghị các nội dung cần chỉ đạo để bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện Kế hoạch.

### **3. Phòng Kinh tế**

Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công và quy định của pháp luật hiện hành. Trong đó, bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm thực hiện dự án đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định.

### **4. Văn phòng HĐND và UBND xã**

- Chủ động rà soát, đầu tư, nâng cấp và bảo đảm các điều kiện hạ tầng kỹ thuật tối thiểu phục vụ chuyển đổi số, bao gồm: Đường truyền và kết nối mạng; hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; máy tính, thiết bị làm việc thiết yếu; chữ ký số chuyên dùng công vụ, USB Token ký số, mã hoá, Sim PKI.

- Thực hiện việc tạo lập, xử lý hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới thông nhất trên môi trường điện tử

### **5. Công an xã**

- Chủ trì tham mưu, tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo đảm an toàn an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân... trên không gian mạng. Thực hiện theo Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ năm 2026.

- Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn công tác bảo đảm an toàn an ninh mạng, an toàn dữ liệu đối với các hệ thống thông tin trọng yếu trên địa bàn xã; kịp thời phát hiện, ngăn chặn các vụ việc tấn công mạng, đánh cắp dữ liệu, chiếm quyền điều khiển máy chủ... khẩn trương khắc phục sự cố, không để xảy ra mất an toàn an ninh mạng.

### **6. Trung tâm Phục vụ hành chính công**

Chủ trì thực hiện tốt công tác cung cấp dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo hướng thực chất, hiệu quả, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; tăng tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết trực tuyến gắn với cải thiện mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp. Nghiên cứu đề xuất cắt giảm thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh công tác số hóa, và tái sử dụng đã được số hóa để phục vụ cải cách quy trình, cắt giảm thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết.

### **7. Trung tâm Dịch vụ công ích**

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực, ý chí quyết tâm của các cấp, các ngành, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

### **8. Các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn**

- Chủ động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả sản xuất – kinh doanh và năng lực cạnh tranh trên thị trường.

- Tăng cường áp dụng các hệ thống quản lý, quản trị tiên tiến, các công cụ cải tiến năng suất chất lượng và các nền tảng số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.
- Tham gia tích cực vào các chương trình, dự án, hoạt động chuyển đổi số do địa phương triển khai; chủ động chia sẻ, đóng góp sáng kiến, mô hình hay, hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.

## **9. Các thôn, Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã**

Chủ động phối hợp thực hiện và tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực, ý chí quyết tâm của các cấp, các ngành, phân đầu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng dẫn người dân cài đặt VNeID, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không tiền mặt, đăng ký khám chữa bệnh bằng căn cước công dân... phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cho tổ chức doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các đối tượng có liên quan; vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân hưởng ứng phong trào “Bình dân học vụ số”.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các ban, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, giải quyết.

*(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 27/02/2026 của UBND xã Thống Nhất về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ năm 2026)./.*

### **Nơi nhận:**

- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã;
- Công an xã;
- Các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Vi Văn Tô**